

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~8648~~ UBND-TH
V/v trả lời ý kiến, kiến nghị
của cử tri trước kỳ họp thứ 14,
Hội đồng nhân dân khoá XIV

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội tại công văn số 454/HĐND-VP ngày 24/11/2015 đề nghị trả lời 15 câu kiến nghị của cử tri trước kỳ họp để phục vụ tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 14 HĐND Thành phố. UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã kiểm tra, giải quyết.

UBND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời 15/15 ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 14 Hội đồng nhân dân Thành phố khoá XIV (báo cáo kèm theo)./.

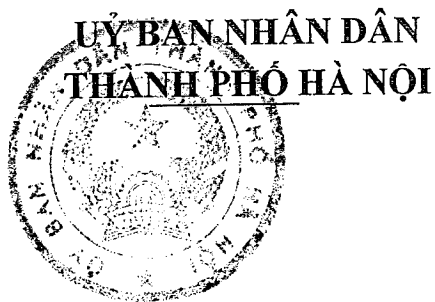
Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Các PCT UBND TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND TP;
- CVP, các PCVP;
- Các Phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Khanh



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 02 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO

TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TRƯỚC KỲ HỌP THỨ 14 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHÓA XIV

(Kèm theo công văn số 8648/UBND-TH, ngày 02/12/2015 của UBND TP)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện công văn số 454/HĐND-VP ngày 24/11/2015 đề nghị trả lời 15 kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 14 HĐND Thành phố. UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành kiểm tra, giải quyết. UBND Thành phố trân trọng báo cáo như sau:

I. NHÓM VẤN ĐỀ VỀ QUY HOẠCH, QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, TRẬT TỰ XÂY DỰNG, ĐÔ THỊ.

Câu 1. Cử tri không đồng tình với việc Thành phố cho phép điều chỉnh quy hoạch, tăng mật độ và nâng tầng nhà chung cư, dẫn tới ảnh hưởng tới mật độ dân cư, các công trình hạ tầng kỹ thuật và dân sinh đi kèm không đáp ứng. Cử tri đề nghị UBND thành phố cần xin ý kiến dân cư trước khi chấp thuận thay đổi quy hoạch (Cử tri quận Hoàng Mai).

Trả lời:

a. Về nguyên nhân, lý do điều chỉnh quy hoạch:

- Căn cứ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 21/6/1998 (*Quy hoạch 108*) là cơ sở để quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; UBND Thành phố đã ban hành Quyết định phê duyệt các đồ án Quy hoạch chi tiết (*bao gồm các đồ án quy hoạch của các quận, huyện trên địa bàn Thành phố*). Tuy nhiên, nội dung các đồ án này mới chỉ có ở quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông tỷ lệ 1/5000, 1/2000, quy định về quy mô, chiều cao trung bình, do vậy, quy định các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc chưa cụ thể, chưa có thiết kế đô thị để cung cấp thông tin đầy đủ, cho các nhà đầu tư khi lập quy hoạch 1/500. Hơn nữa, các quy hoạch sử dụng đất được triển khai theo Quy hoạch 108 chủ yếu là Quy hoạch cải tạo kết hợp xây dựng mới dựa trên hiện trạng của các cơ sở đất đai đã tồn tại từ trước, nên khó tránh khỏi những bất cập trong thực tế sử dụng.

Qua hơn 10 năm thực hiện Quy hoạch 108 (1998-2008), Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, cho phép điều chỉnh cục bộ 10 lần trên quy mô lớn nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế của Thủ đô. Do vậy, việc điều chỉnh quy hoạch theo từng thời kỳ và đúng quy định của pháp luật đề dự án khả thi, chống được tình trạng giữ đất không xây dựng thành dự án treo, quy hoạch không triển khai được là tất yếu.

Sau năm 2008, khi thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính, đồ án này vẫn còn hiệu lực pháp lý và tiếp tục được áp dụng cho đến khi Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 kèm theo Quy định quản lý Quy hoạch – Kiến trúc.

Ngoài ra cũng còn rất nhiều các định hướng, chủ trương mới như di dời các cơ sở sản xuất, trường đại học, các Bộ Ngành... và đặc biệt là các quy hoạch lớn liên quan như Quy hoạch Vùng thủ đô, quy hoạch giao thông liên vùng của Bộ Giao thông, cải tạo và xây dựng khu chung cư cũ, bố trí nhà ở xã hội, tái định cư... cũng đòi hỏi phải có sự điều chỉnh quy hoạch để đảm bảo khớp nối và thích ứng.

- Sau khi Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt, các quy hoạch cấp dưới (bao gồm Quy hoạch chung huyện, thị trấn, quy hoạch phân khu, Quy hoạch chi tiết, Thiết kế đô thị,...) và hệ thống các quy chế được triển khai để cụ thể hóa đồ án quy hoạch chung. Trên cơ sở rà soát, đánh giá, phân loại các dự án đầu tư xây dựng gắn với từng khu vực cụ thể và điều kiện phát triển kinh tế, các dự án không phù hợp bắt buộc phải điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với Quy hoạch chung Thủ đô được duyệt (tăng hoặc giảm tầng cao, mật độ, chuyển đổi chức năng sử dụng đất).

Trong quá trình thẩm định điều chỉnh quy hoạch, Sở Quy hoạch- Kiến trúc căn cứ theo Quy hoạch được duyệt hoặc định hướng quy hoạch đang được nghiên cứu để xem xét tầng cao và mật độ xây dựng đảm bảo phù hợp quy hoạch, quy chuẩn tiêu chuẩn, cân đối quy mô dân số phù hợp với khả năng đáp ứng hạ tầng đô thị.

b. Về việc xin ý kiến cộng đồng dân cư trước khi điều chỉnh quy hoạch:

Tất cả các đồ án, dự án trước khi được chấp thuận điều chỉnh, theo quy trình phải được xin ý kiến cộng đồng dân cư.

Trong quá trình thẩm định, Sở Quy hoạch- Kiến trúc thực hiện đúng các quy định về trách nhiệm, thẩm quyền, quy trình, hình thức xin ý kiến theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng. Ngoài ra, thành phố Hà Nội ban hành các Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND về cấp Giấy phép quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội quy định trách nhiệm xin ý kiến cộng đồng dân cư thuộc trách nhiệm UBND phường, xã,... Trên cơ sở đó, cơ quan quản lý Nhà nước tổng hợp ý kiến thẩm định trình UBND Thành phố phê duyệt (hoặc được phê duyệt theo phân cấp).

c. Về điều chỉnh quy hoạch cải tạo xây dựng các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp như sau:

Ngày 03/7/2007, Chính phủ đã ban hành Nghị Quyết số 34/2007/NQ-CP về một số giải pháp để thực hiện việc cải tạo xây dựng các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trong đó xác định và cho phép:

- Việc cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ được thực hiện theo nguyên tắc xã hội hóa, nhà nước lấy lợi ích chung của cộng đồng dân cư với các mục tiêu xã hội làm chủ đạo, đảm bảo cho các hộ dân được tái định cư phải tốt hơn chỗ ở cũ cả về diện tích, chất lượng cũng như môi trường sống.

- Trong quá trình lập (hoặc điều chỉnh) phê duyệt quy hoạch chi tiết được xem xét, điều chỉnh các chỉ tiêu quy hoạch (gồm mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, quy mô dân số, chiều cao tầng) đối với các khu vực có dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ nhằm đảm bảo khả năng cân đối tài chính, hiệu quả kinh tế, xã hội của từng dự án và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Đồng thời, trong quá trình lập điều chỉnh quy hoạch phải tính toán các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc đảm bảo đáp ứng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật của khu vực tuân thủ theo đúng quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và trình tự quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng.

Ngày 20/10/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2015/NĐ-CP về cải tạo xây dựng lại chung cư theo Luật Nhà ở 2014 (có hiệu lực từ 10/12/2015) trong đó có nhiều giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong việc cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư trên địa bàn Thành phố, trước khi thực hiện phải có quy hoạch khu vực dự án được phê duyệt đảm bảo các yếu tố về mật độ xây dựng, chiều cao công trình, sự đáp ứng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu chung cư nói riêng và của Thành phố nói chung. Hiện Thành phố đang xây dựng ban hành Quy định về cải tạo xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố phù hợp với Nghị định trên; kiểm tra rà soát, kiểm định chất lượng từng công trình chung cư cũ làm cơ sở xây dựng Kế hoạch cải tạo xây dựng chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; trên cơ sở đó sẽ công bố công khai trên địa bàn nơi có dự án phải cải tạo, điều chỉnh quy hoạch và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố trước khi Thành phố chấp thuận.

Câu 2. Việc xây dựng tuyến đường sắt trên cao là chưa hợp lý; tình trạng thi công chậm, mất an toàn lao động diễn ra phổ biến, đề nghị Thành phố thông tin cụ thể để nhân dân an lòng. (Cử tri quận Cầu Giấy).

Trả lời:

1. UBND Thành phố giao Ban Quản lý đường sắt đô thị làm chủ đầu tư dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn – ga Hà Nội. Dự án triển khai thực hiện với mục tiêu phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng hiện đại hoá, nhằm nâng cao năng lực vận tải hành khách công cộng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông, đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường do phương tiện giao thông gây ra trong khu vực trung tâm Hà Nội; đặc biệt là tuyến trục hướng tâm từ phía Tây vào trung tâm Thành phố. Trên cơ sở Quy hoạch phát triển hệ thống giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 90/2008/QĐ-TTg ngày 09/7/2008, UBND Thành phố đã phê duyệt đầu tư dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội Nhổn – Ga Hà Nội tại các Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2009 và Quyết định số 4007/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 với địa điểm và quy mô Dự án:

- Tuyến đường sắt đô thị đi qua các quận, huyện: Từ Liêm, Cầu Giấy, Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm.

- Quy mô xây dựng: Tổng chiều dài tuyến chính 12,5km, trong đó đoạn đi trên cao dài 8,5km, đoạn đi ngầm khoảng 4,0km. Có 8 ga trên cao (ga S1 đến ga S8), 4 ga ngầm (ga S9 đến ga S12); trong đó có 2 ga kết nối trung chuyển; điểm đầu tuyến tại Nhổn - theo quốc lộ 32 - Cầu Diễn - Mai Dịch - Nút giao với đường

vành đai 3 - Cầu Giấy (nút giao với đường vành đai 2) - Kim Mã - Cát Linh - Quốc Tử Giám - điểm cuối tại Ga Hà Nội (trên đường Trần Hưng Đạo, trước ga Hà Nội). Đề pô: tại các xã Minh Khai, Tây Tựu - Huyện Từ Liêm (nay là quận Bắc Từ Liêm), diện tích 15,05 ha.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành xây dựng vào cuối năm 2018 và vận hành chạy thử khai thác vào năm 2019. Khi dự án hoàn thành sẽ vận chuyển được 32.980 hành khách/giờ/hướng (năm 2030 với đoàn tàu 4 toa), thời gian chạy tàu 20 phút từ Nhổn - Ga Hà Nội và ngược lại.

Theo dự án trên địa bàn Quận Cầu Giấy sẽ xây dựng 2 ga trên cao (ga S6: Đại học Quốc Gia và ga S7: Chùa Hà) và 2,5 km tuyến trên cao, 2 cầu đặc biệt vượt trên vành đai II và sông Tô, cầu vượt đường Vành Đai III.

2. Tình hình triển khai Dự án và thi công đoạn tuyến trên địa bàn Quận Cầu Giấy.

Dự án được chia thành 9 gói thầu chính: đang trong giai đoạn thực hiện hợp đồng có các gói thầu CP1- Tuyến trên cao, gói thầu CP2 – Các ga trên cao, gói thầu CP3 - Hàm và các ga ngầm, gói thầu CP4 - Hạ tầng Kỹ thuật Depot, gói thầu CP5 – Các công trình kiến trúc Depot và đang triển khai thương thảo hợp đồng gói thầu CP7 - Hệ thống cơ điện, gói thầu CP8 - Hệ thống đường sắt 1 ký hợp đồng vào tháng 1/2016 và tiến hành sơ tuyển gói thầu CP9-Hệ thống vé trong tháng 12/2015.

Liên quan đến thi công trên địa bàn quận Cầu Giấy là 02 gói thầu: CP1-Tuyến trên cao, CP2 - Các ga trên cao:

a) Về thi công tuyến trên cao:

Nhà thầu Dalime, thời gian thực hiện hợp đồng 30 tháng, ngày khởi công 4/7/2014; gói thầu đang triển khai đã bám sát tiến độ hợp đồng để hoàn thành khối lượng trên địa bàn quận Cầu giấy gồm: 02 cầu đặc biệt, 104 bệ trụ, lắp đặt 208 dầm U. Đến nay, được sự cho phép của liên ngành: Sở GTVT, Công an Thành phố, Ban Quản lý đường sắt đô thị đã rào công trường 2,5 km/2,5 km; đã thi công được 275 cọc/416 cọc khoan nhồi (D=1m. H=40 m), 34 bệ/104 bệ (4,0x4,6x 4-4,5 m), 34 trụ/104 trụ (cao 4,9 m).

UBND Thành phố chỉ đạo Ban Quản lý đường sắt đô thị, nhà thầu và tư vấn tập trung thi công khẩn trương và trong tháng 1/2016, bắt đầu dỡ các rào chắn từ trụ 292-298 (từ ngã ba Trần Đăng Ninh- Ngã tư Trần Thái Tông) và các đoạn tiếp theo xong trước tháng 6/2016 (trừ 2 cầu đặc biệt).

Về thi công 2 ga trên cao:

Nhà thầu PosCo - Hàn Quốc, thời gian thực hiện hợp đồng 57 tháng. Ngày khởi công 27/5/2014 thi công 8 ga trên cao, trong đó có ga số 6, 7 trên địa bàn quận Cầu Giấy. Đến nay, đã hoàn thành thi công khoan cọc nhồi, bệ trụ, các bệ ngầm và đang chuẩn bị thi công xà mũ cho 2 ga trên.

3. Công tác an toàn trong quá trình thi công:

Gói thầu CP1 đã thi công được 12 tháng, gói thầu CP2 đã thi công 14 tháng triển khai trên địa bàn quận Cầu Giấy được 14 tháng để xảy ra 1 sự cố mất an toàn tại vị trí trụ P286 thuộc khu vực công trường thi công của gói thầu CP-01 (Đoạn trên cao – Tuyến) do nhà thầu Daelim thi công, một cần cầu phục vụ thi công KH150-3 đang tiến hành rút ống vách thép có đường kính 1m, chôn sâu 9m dưới mặt đất thì bị gục cần. Cần bị gãy đổ lên hàng rào thi công, đầu cần đổ vào nhà dân bên đường (nhà số 361, 359 phố Cầu Giấy) gây ra hư hỏng Biển quảng

cáo, tài sản của nhà dân, cột điện và ảnh hưởng đến 02 người tham gia giao thông trên tuyến đường Cầu Giấy. Nguyên nhân do nhà thầu Daelim sử dụng cầu rút ốn vách đúng biện pháp thi công đã phê duyệt nhưng không lường trước được hết lực ma sát giữa ống vách và các lớp đất, dẫn đến cần cầu bị gục cần khi Nhà thầu tiến hành rút ống vách lên. Ngay sau khi xảy ra sự cố mất an toàn lao động trên, UBND Thành phố chỉ đạo Ban quản lý đường sắt đô thị Hà Nội đã có các giải pháp sau:

- Đình chỉ thi công trên công trường của gói thầu CP1- tuyến trên cao và CP – các ga trên cao.

- Chỉ đạo nhà thầu khắc phục ngay sự cố, đồng thời xác định rõ nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục.

- Kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan đài, báo truyền hình thông tin sự cố, nguyên nhân, giải pháp.

- Chỉ đạo Công an Thành phố, UBND quận Cầu Giấy, Thanh tra Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan tổ chức phân luồng giao thông, lập biên bản hiện trường, phối hợp với Điện lực Cầu Giấy cắt điện để tiến hành các biện pháp khắc phục. Đến 18:30 cùng ngày đã hoàn thành việc đưa cần cầu vào trong khu vực quây rào của công trường, tháo dỡ các biển quảng cáo bị hỏng và cho phép các phương tiện giao thông hoạt động bình thường. Đến 19:45 cùng ngày, đã khắc phục xong và đóng điện trở lại cho các hộ dân bị cắt điện. Đồng thời, Chủ đầu tư đã tổ chức thăm hỏi 02 trường hợp bị ảnh hưởng khi đang tham gia giao thông trong khu vực sự cố là chị Nguyễn Hồng Nhung và anh Lê Thanh Hoàng và đưa chị Nhung vào viện và sau 5 ngày đã xuất viện sức khỏe bình thường; Trường hợp của anh Hoàng đã được hỗ trợ đền bù thiệt hại về phương tiện, sức khỏe. Đến nay không có khiếu kiện, đơn thư.

- Yêu cầu Nhà thầu chấp hành xử phạt theo khoản b mục 1 điều 28 của nghị định 121/2013/NĐ-CP về việc vi phạm quy định về an toàn thi công: Tại Quyết định số 119/QĐ-PVPHC của Sở Xây dựng Hà Nội phạt Nhà thầu PosCo là 25 triệu đồng và Quyết định số 119/QĐ-PVPHC của UBND quận Cầu Giấy phạt Nhà thầu Daelime - Cty Cổ phần cầu 14 là 30 triệu đồng lý do vi phạm lỗi tại điều 28 - khoản b gây mất an toàn trong thi công xây dựng.

- Tư vấn, Chủ đầu tư đã tiến hành kiểm tra rà soát lại toàn bộ thiết bị nâng hạ, cọc cừ Lasen trên toàn bộ gói thầu CP01,CP02: đã loại bỏ cừ 242/2178 không đảm bảo, đưa các thiết bị cầu không có báo quá tải ra khỏi công trường; đã bổ sung các biện pháp phòng ngừa nhằm tăng cường công tác bảo vệ an toàn thi công, an toàn giao thông trong khu vực thi công và cho các công trình lân cận.

- Chỉ đạo liên ngành do Sở Giao thông vận tải chủ trì cùng Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố kiểm tra hồ sơ kiểm định các thiết bị đang huy động trên công trường gói thầu CP1, CP2; hướng dẫn dự án bổ sung các giải pháp, biện pháp an toàn thi công.

Sau 10 ngày, đến ngày 21/5/2015 sau khi Dự án đã hoàn thành các giải pháp trên đã có văn bản báo cáo UBND Thành phố cho các công trường trở lại thi công và được UBND Thành phố chấp thuận cho thi công trở lại từ ngày 22/5/2015.

Chủ đầu tư đã chủ động triển khai các giải pháp trong thi công từ ngày 23/5/2015 đến nay, gồm:

1. Các đơn vị nhà thầu đã thường xuyên công tác phổ biến nội quy an toàn lao động, thực hiện ngay trước mỗi ca làm việc; trong giờ làm việc, thường xuyên cử cán bộ phụ trách an toàn kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở công nhân tuân thủ nội quy an toàn lao động. Trường hợp có biểu hiện vi phạm sẽ không được tiếp tục làm việc trên công trường, thiết bị cầu dầm trên công trường được yêu cầu bổ sung thêm hệ thống báo quá tải.

2. Tư vấn giám sát kiểm tra, rà soát lại toàn bộ các quy trình, biện pháp thi công đã phê duyệt và bổ sung cụ thể chi tiết về an toàn; tháng 9/2015 tư vấn đã huy động nhân sự chuyên trách giám sát công tác an toàn lao động toàn dự án; Tư vấn giám sát thường xuyên kiểm tra máy móc thiết bị, kiên quyết loại bỏ ra khỏi công trường các thiết bị có thể xảy ra sự cố trong khi thi công.

3. Ban QLDA1 thuộc Chủ đầu tư bố trí đủ cán bộ giám sát để kiểm tra công tác an toàn, kịp thời nhắc nhở nhà thầu tại hiện trường và giao ban hàng tuần.

4. Chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, quận về công tác kiểm tra hướng dẫn để giúp chủ đầu tư triển khai công tác thi công các gói thầu đảm bảo chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật.

5. Chủ đầu tư phối hợp với Sở GTVT, Cảnh sát Giao thông, Thanh tra Giao thông, các đơn vị chức năng của quận có công trường kiểm tra định kỳ các công trường và kịp thời điều chỉnh, bổ sung về tổ chức giao thông, môi trường.

6. Từ sau sự cố mất an toàn nêu trên, đến nay các công trường đang tập trung thi công và kiểm soát tiến độ theo kế hoạch để đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường... trong thi công.

Dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm Thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà là dự án đường sắt đô thị đầu tiên UBND Thành phố đầu tư, với đặc thù quy mô, kỹ thuật phức tạp, công trình thi công trên các tuyến giao thông huyết mạch vừa thi công vừa phải đảm bảo an toàn giao thông, lưu thông thuận lợi cho người và phương tiện tham gia giao thông nên không trách khỏi ùn tắc cục bộ trong giờ cao điểm, vì vậy kính mong các cử tri thông cảm và chia sẻ kinh nghiệm để kịp thời tháo gỡ các khó khăn để Dự án hoàn thành đúng kế hoạch.

Câu 3. Đề nghị UBND Thành phố có biện pháp xử lý những tổ chức, cá nhân được thu hồi đất, được giao đất nhưng nợ tiền sử dụng đất nhiều năm làm thất thu ngân sách nhà nước (cử tri huyện Phú Xuyên).

Trả lời:

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, trong công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước, Cục Thuế Thành phố Hà Nội đã áp dụng nhiều giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thuế, từ đó nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người nộp thuế; Theo dõi, kịp thời thu các khoản thuế khi đến hạn; tăng cường áp dụng các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy định của pháp luật; đặc biệt là đăng tải công khai danh sách tên người nộp, đơn vị nộp thuế còn nợ đọng thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng, bao gồm cả các tổ chức, các nhân được thu hồi đất, được giao đất nhưng nợ tiền sử dụng đất (trong năm 2014, Cục Thuế đã ban hành 842.916 lượt thông báo đôn đốc nợ thuế, ban hành 2.245 quyết định cưỡng chế nợ thuế thông qua biện pháp trích tiền từ tài khoản ngân hàng; Phối hợp cơ quan báo, đài đăng tải 205 doanh

nghiệp nợ đọng thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng; Kết quả thu nợ được 8.355 tỷ đồng; trong đó, thu nợ thuế, phí 5.915 tỷ đồng; thu nợ các khoản liên quan đến đất 2.440 tỷ đồng); tích cực triển khai thực hiện việc phân loại và phân tích nguyên nhân nợ đến từng doanh nghiệp để có biện pháp xử lý phù hợp, giảm thất thu cho ngân sách Nhà nước. Trường hợp tổ chức, cá nhân chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định sẽ phải nộp bổ sung khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý Thuế; trường hợp quá thời hạn pháp luật cho phép nhưng tổ chức, cá nhân vẫn không nộp thì phải xem xét, xử lý thu hồi dự án theo quy định của pháp luật để đảm bảo sử dụng đúng mục đích về đất đai và thu kịp thời vào ngân sách các khoản nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Câu 4. Đề nghị UBND Thành phố chuyển quyền cấp GCNQSD đất ở của các trường hợp cho, tặng, thừa kế hiện nay do Sở TNMT cấp cho UBND cấp huyện để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân làm thủ tục. (cử tri huyện Phú Xuyên).

Trả lời:

Điều 105 Luật Đất đai năm 2013, Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND Thành phố, cụ thể như sau:

1. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong dự án phát triển nhà ở, mua nhà ở tái định cư, mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước; cấp Giấy chứng nhận cho cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Hà Nội.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cấp Giấy chứng nhận, trong các trường hợp sau:

a) Khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản thực hiện các quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất mà phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

b) Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng.

Xin thông tin với cử tri huyện Phú Xuyên nghiên cứu các nội dung trên để thực hiện theo quy định.

Câu 5. Tình trạng chợ dân sinh tràn lan trên địa bàn ảnh hưởng đến cảnh quan, đề nghị Thành phố có văn bản phân cấp cho phường quản lý và xây dựng quy chế quản lý hoạt động. (cử tri quận Ba Đình).

Trả lời:

- Căn cứ Khoản 8, Điểm 1, Điều 1, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định

02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; chợ dân sinh là chợ hạng 2, hạng 3 (*do xã, phường quản lý*) kinh doanh những mặt hàng thông dụng và thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của người dân.

- Căn cứ các quy định của UBND Thành phố Hà Nội tại các Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 về quản lý và phát triển chợ trên địa bàn Thành phố; Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 17/7/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định 12/2012/QĐ-UBND;

Theo đó quy định, UBND các quận, huyện, thị xã, UBND các phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm quản lý nhà nước toàn diện hoạt động của các hạng chợ trên địa bàn về mọi mặt (an ninh trật tự, an toàn VSTP, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, khiếu nại, tố cáo...). Phân cấp UBND các quận, huyện, thị xã quản lý chợ hạng 2, UBND các phường, xã, thị trấn quản lý chợ hạng 3 trên địa bàn Thành phố.

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 425 chợ, trong đó có: 15 chợ hạng 1; 65 chợ hạng 2; 311 chợ hạng 3 và 34 chợ chưa phân hạng.

Hoạt động của các chợ dân sinh trên địa bàn thành phố đã cơ bản đáp ứng nhu cầu thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của người dân, đảm bảo an toàn PCCC, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm... được quản lý trong phạm vi khuôn viên qui định.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong khu vực nội thành còn thiếu quỹ đất để đầu tư xây dựng chợ dân sinh (ví dụ trên địa bàn Quận Ba Đình có 08 chợ dân sinh, được phân bố trên 05 phường, còn lại 07 phường chưa có chợ), hơn nữa do tập quán sinh hoạt, thói quen mua sắm của người tiêu dùng phát sinh các tụ điểm chợ cóc, chợ tạm trên địa bàn. Các tụ điểm này đã gây ách tắc giao thông, mất an ninh trật tự, an toàn VSTP, VSMT, ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

UBND Thành phố đã có Chỉ thị số 01/CT- UBND ngày 02/01/2014 về việc triển khai thực hiện “Năm văn minh và trật tự đô thị 2014”; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 05/01/2015 của BCĐ Năm trật tự văn minh đô thị về việc tiếp tục triển khai thực hiện “Năm trật tự văn minh đô thị 2015”, trong đó có nội dung giải tỏa các tụ điểm chợ cóc, chợ tạm trên địa bàn thành phố; Sở Công Thương Hà Nội đã xây dựng Kế hoạch số 19/KH-SCT ngày 07/01/2015 về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND thực hiện “Năm trật tự và văn minh đô thị” năm 2015, trong đó gắn công tác giải tỏa các tụ điểm chợ cóc lấn chiếm vỉa hè, lòng đường làm trọng tâm, Kế hoạch số 1840/KH-SCT ngày 12/6/2015 về việc thực hiện giám sát công tác giải tỏa các tụ điểm chợ cóc trên địa bàn Thành phố.

Ngoài ra, Sở Công Thương cũng đã chỉ đạo, giao Chi cục Quản lý thị trường phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã để thực hiện giải tỏa các tụ điểm chợ cóc, cũng như rà soát hiện trạng các tụ điểm chợ cóc, báo cáo kết quả hàng tháng; với vai trò là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo 389, cần phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo 389 và Ban chỉ đạo 197 của quận, huyện, thị xã xử lý triệt để việc bán hàng không đảm bảo vệ sinh theo quy định; ký kết văn bản phối hợp giữa các cơ quan để không còn tình trạng bán hàng mất vệ sinh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Tính đến ngày 20/11/2015, toàn Thành phố đã giải tỏa 112 tụ điểm trên tổng số 161 tụ điểm phải giải tỏa trong năm 2015, 49 tụ điểm tiếp tục giải tỏa từ nay đến cuối năm 2015.

Nhìn chung, UBND các quận, huyện, thị xã, đã cơ bản thực hiện tốt việc lập kế hoạch triển khai và chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện giải tỏa các tụ điểm chợ cóc; sự chỉ đạo tập trung thống nhất từ cấp quận, huyện đến phường, xã trong việc tổ chức thực hiện, phát huy sức mạnh tổng hợp của các đoàn thể, quần chúng và tổ chức xã hội. Một số quận, huyện đã chủ động trong công tác giải tỏa và lập phương án bố trí, sắp xếp và quản lý các tụ điểm duy trì để cung cấp nhu cầu thiết yếu của người dân trong lúc chờ chợ chính hoàn thành hoặc tại các phường chưa có chợ. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành và chính quyền sở tại thường xuyên, kịp thời với thành phần chủ chốt là: Cảnh sát trật tự - Công an thành phố, Thanh tra giao thông vận tải – Sở Giao thông vận tải, lực lượng tự quản các phường để cùng triển khai giải tỏa và duy trì sau giải tỏa.

Câu 6. Việc phân cấp quản lý đô thị còn nhiều bất cập do nhiều cơ quan, nhiều cấp quản lý. Đề nghị Thành phố sớm chỉ đạo việc phân cấp quản lý về một đầu mối. Kiến nghị Thành phố tiếp tục phân cấp quản lý duy tu, duy trì, bàn giao việc quản lý hệ thống chiếu sáng, hạ tầng kỹ thuật cho quận quản lý để kịp thời xử lý khi có sự cố. (cử tri quận Long Biên).

Trả lời:

Nhằm khắc phục những bất cập trong công tác quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật, Thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã dự thảo Quy định thay thế Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 ban hành kèm theo các Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 và Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của số Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND. Trong đó, chủ trương của Thành phố là phân cấp mạnh công tác quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho các quận, huyện, thị xã phục vụ cho chính địa bàn của địa phương mình quản lý; Thành phố chỉ quản lý duy tu, duy trì những hạng mục có tính hệ thống phục vụ cho các huyện, Thành phố và những hạng mục các quận, huyện, thị xã chưa đủ điều kiện quản lý duy tu, duy trì.

Khi xây dựng kế hoạch đặt hàng, đấu thầu công tác quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật năm 2016, Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng và Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư và Sở Tài chính làm việc với UBND các quận, huyện, thị xã; thống nhất công tác quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa, công viên; chiếu sáng công cộng; thoát nước đô thị) trên địa bàn từng quận, huyện, thị xã.

Ngày 27/10/2015, Sở Xây dựng đã có Tờ trình số 10620/TTr-SXD về việc giao thực hiện quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa, công viên; chiếu sáng công cộng; thoát nước đô thị) trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó tiếp tục phân công, làm rõ trách nhiệm quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị giữa Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải và UBND các quận, huyện, thị xã theo nguyên tắc:

- Các quận, huyện có năng lực tổ chức thực hiện, quản lý tốt, hiệu quả, đáp ứng được các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, thì giao thực hiện quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Đối với các quận, huyện chưa đáp ứng được yêu cầu vẫn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp tại Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND và số 12/2014/QĐ-UBND (có biên bản thống nhất được ký).

- Đối với các địa bàn tương đối độc lập như quận Long Biên, quận Hà Đông và thị xã Sơn Tây: giao đề quận và thị xã quản lý toàn diện, trừ các trục đường quan trọng, đi qua địa bàn nhiều quận, huyện, thị xã.

* Riêng đối với quận Long Biên, UBND Thành phố đã có quyết định giao UBND quận Long Biên thực hiện quản lý toàn diện công tác duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm các hạng mục: cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa, công viên; chiếu sáng công cộng; thoát nước đô thị) trên địa bàn quận Long Biên, trừ cây xanh thảm cỏ vành đai III trên cao (nút giao Quốc lộ 5 và Gia Lâm) và hệ thống chiếu sáng công cộng hiện được điều khiển và giám sát từ trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng công cộng Thành phố (56 trạm).

Câu 7. Thời gian vừa qua công tác dạy nghề cho lao động nông thôn còn nhiều bất cập, hạn chế, còn dãn trải, chông chéo giữa các ngành và hiệu quả không cao. Cử tri đề nghị Thành phố quan tâm hơn nữa trong việc tổ chức các lớp dạy nghề đảm bảo chất lượng và hiệu quả, góp phần giải quyết tình trạng lao động nông nhàn, nâng cao thu nhập cho người dân. (cử tri huyện Ứng Hòa).

Trả lời:

1. Công tác chỉ đạo: Hiện nay, thành phố Hà Nội đang tích cực triển khai thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, Ủy ban nhân thành phố Hà Nội đã chỉ đạo các ngành, các cấp khẩn trương triển khai thực hiện chủ trương trên của Chính phủ:

- Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956 từ cấp Thành phố đến quận, huyện, thị xã đã được thành lập;

- Đã ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 26/12/2011 của UBND thành phố Hà Nội về Đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2011 - 2015 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Ban hành quy định mức chi phí đào tạo cho 49 nghề trình độ sơ cấp nghề để dạy nghề cho lao động nông thôn;

Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu với UBND thành phố ban hành kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn; Kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác triển khai Quyết định số 1956 trên địa bàn các quận, huyện, thị xã có dạy nghề cho lao động nông thôn;

- Để hướng dẫn các huyện triển khai công tác dạy nghề cho lao động nông thôn liên Sở: Lao động - TB&XH và Tài chính đã ban hành văn bản số 813/HD-LS ngày 24/5/2011 hướng dẫn triển khai công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

Có thể nói việc triển khai công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg được sự chỉ đạo đồng bộ của các cấp, các ngành từ

trung ương đến địa phương; Việc quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được quy định cụ thể tại Thông tư Liên tịch số 30/2012/TTLT - BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BTC-BTTTT quy định trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện dạy nghề cho nhóm nghề phi nông nghiệp do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện, trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn nhóm nghề nông nghiệp do ngành Nông nghiệp chịu trách nhiệm triển khai.

2. Tổ chức triển khai thực hiện:

- Thành phố đã tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của thành phố tới các cán bộ chủ chốt của các Sở, Ban, ngành và quận, huyện, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và các Tổng công ty thuộc Thành phố; triển khai tài liệu tới cán bộ chủ chốt cấp huyện, cấp xã;

- Triển khai công tác điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê Thành phố, các huyện, quận Hà Đông và thị xã Sơn Tây đã hoàn thành 03 cuộc điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, năng lực đào tạo của các cơ sở dạy nghề trên địa bàn, công tác điều tra, khảo sát được thực hiện từ các Thôn, Bản, tới từng hộ gia đình, cơ sở dạy nghề; Hàng năm, UBND Thành phố đã chỉ đạo các huyện điều tra, khảo sát bổ sung nhu cầu học nghề của người lao động nông thôn, trên cơ sở kết quả khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động các Huyện đã xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn sát với nhu cầu thực tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức quán triệt Quyết định số 1956/QĐ-TTg tới lãnh đạo các phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, lãnh đạo các cơ sở dạy nghề trên địa bàn; Giới thiệu các cơ sở dạy nghề có đủ điều kiện đảm nhận dạy nghề với các quận, huyện, thị xã để các địa phương chủ động chọn lựa và triển khai thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn tại địa phương;

- Các địa phương đã tổ chức phổ biến Quyết định số 1956/QĐ-TTg tới cán bộ chủ chốt cấp huyện và cán bộ chủ chốt cấp xã; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách Quyết định 1956/QĐ-TTg bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú, như phát thanh trên hệ thống thông tin truyền thanh của địa phương, tổ chức Hội nghị chuyên đề về dạy nghề cho lao động nông thôn.

3. Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn trong 05 năm (2010-2014) và kết quả 11 tháng năm 2015:

3.1. Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn 05 năm (2010-2014):

Toàn Thành phố đã tổ chức mở 3.148 lớp đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho 107.064 lao động nông thôn; Trong đó có 1.363 lớp/46.347 lao động học nghề nông nghiệp; 1.785 lớp/60.717 lao động học nghề phi nông nghiệp; gồm có đối tượng: Lao động nông thôn hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 2.464 người; lao động dân tộc thiểu số 4.598 người; Lao động thuộc hộ nghèo 7.321 người, lao động hộ bị thu hồi đất nông nghiệp 14.075 người, lao động người khuyết tật 821 người, lao động thuộc hộ cận nghèo 915 người, lao

động nông thôn khác 76.870 người. Kết quả đào tạo đạt 64% so với chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2010-2014 đề ra (Thực hiện 107.064/KH 168.000 lao động).

- Tỷ lệ có việc làm sau học nghề: Theo báo cáo của các quận, huyện, thị xã có dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, số lao động có việc làm sau học nghề bình quân đạt 82,5%, trong đó: 9.650 người được doanh nghiệp tuyển dụng, 5.272 người được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, 58.889 người tự tạo việc làm và 1.946 người thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp.

3.2. Kết quả 10 tháng năm 2015: Toàn thành phố đã tổ chức được 718 lớp/24.752 người, trong đó: 344 lớp/11.874 người học nhóm nghề phi nông nghiệp, 374 lớp/12.878 người học nhóm nghề nông nghiệp; gồm có đối tượng: người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 518 người, người dân tộc thiểu số 759 người, người thuộc hộ nghèo 1.213 người, người khuyết tật 42 người, lao động nông thôn khác 19.653 người.

4. Một số khó khăn, hạn chế

Trong quá trình triển khai Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” còn gặp không ít khó khăn và hạn chế:

- Chất lượng đào tạo có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu, một số nghề đào tạo như Kế toán, tin học, điện dân dụng... tỷ lệ có việc làm đạt thấp, không đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp; theo báo cáo các quận, huyện tỷ lệ giải quyết việc làm sau đào tạo nghề cho lao động nông thôn bình quân đạt 82,5%, trong đó chủ yếu lao động tự tạo việc làm chiếm 90% đa số sau học nghề người lao động vẫn làm công việc cũ, không tạo nhiều việc làm mới; số lao động được doanh nghiệp tuyển dụng thấp chiếm 10%;

- Nguyên nhân:

+ Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể chưa đồng bộ trong công tác đào tạo nghề cho nông thôn. Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền cấp huyện, xã còn hạn chế, chưa xác định rõ vai trò quan trọng của công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trong sự nghiệp đảm bảo an sinh xã hội;

+ Công tác điều tra, khảo sát của quận, huyện, xã, phường hàng năm chưa được thường xuyên, chưa sát với thực tiễn do vậy việc lựa chọn nghề đào tạo nhiều quận, huyện chưa đúng và trúng; các nghề còn gò bó, nhiều nghề chưa theo quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, quy hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp của địa phương, nhiều nghề không hiệu quả (Tin học văn phòng, kế toán....)

+ Một bộ phận không nhỏ người lao động nông thôn chưa hiểu đầy đủ về sự cần thiết về lợi ích của học nghề nên chưa chuyên cần trong học tập, đi học theo phong trào hoặc do được Đề án hỗ trợ kinh phí (được hỗ trợ 15.000đồng/ngày học/người đối tượng được ưu tiên).

+ Đào tạo nghề cho lao động nông thôn về thời gian ngắn hạn, chủ yếu dưới 3 tháng, khả năng tiếp thu của các học viên không đồng đều, phần lớn học viên là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn nên họ phải vừa học, vừa làm để kiếm sống do vậy cũng ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo;

+ Người lao động ngại khó khi đi học: Về thời gian, về các khoản chi hàng ngày...và bị các công việc khác có thu nhập hàng ngày chi phối;

+ Theo quy định của Quyết định số 1956/QĐ-TTg thì đối tượng học nghề là những người trong độ tuổi: nữ từ 15 tuổi đến 55 tuổi, nam từ 15 tuổi đến 60 tuổi, tuy nhiên trên thực tế có những người quá độ tuổi lao động, nhưng vẫn là lao động chủ lực của gia đình và do đặc thù của một số nghề số lượng và độ tuổi cao như nghề Chăm sóc cây cảnh; nghề Mây tre giang đan, do vậy cũng hạn chế đến kết quả đào tạo và giải quyết việc làm tại chỗ.

Giải pháp: Việc triển khai thực hiện Kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 của thành phố Hà Nội theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg bước đầu đã đạt một số kết quả nhất định, tuy nhiên để thực hiện hiệu quả công tác dạy nghề cho lao động nông thôn góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao chất lượng lao động nông thôn, chúng ta cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường hoạt động chỉ đạo của Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg các cấp, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tránh tình trạng trùng lặp đối tượng, đảm bảo mỗi lao động nông thôn chỉ được hỗ trợ học nghề một lần theo chính sách của Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg;

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn nâng cao nhận thức cho người lao động nông thôn về học nghề và việc làm;

- Các quận, huyện, thị xã tổ chức điều tra, khảo sát cụ thể số lao động, phân loại số lao động được học nghề giai đoạn 2010 - 2015, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo nghề giai đoạn 2010 - 2020 cụ thể về quy mô, ngành nghề đào tạo gắn với nhu cầu thực tế phát triển kinh tế - xã hội, gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới của địa phương. Quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1537/BNV-TCCB ngày 14/5/2014. Nghề phi nông nghiệp phải xuất phát từ quy hoạch sản xuất công nghiệp, dịch vụ, quy hoạch phát triển tiêu thụ công nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động theo vị trí việc làm của doanh nghiệp; đồng thời phải đảm bảo lao động sau khi học nghề phải có việc làm, kiên quyết thực hiện phương châm chỉ dạy nghề cho lao động nông thôn khi gắn với lao động với việc làm sau đào tạo;

- Đẩy mạnh tập trung nhân rộng dạy nghề theo mô hình điểm, gắn kết chặt chẽ 3 bên: Doanh nghiệp, cơ sở dạy nghề, người học; Tiếp tục triển khai dạy nghề có địa chỉ, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm tại chỗ; Nhân rộng mô hình dạy nghề có hiệu quả...

- Ban chỉ đạo Quyết định số 1956/QĐ-TTg cấp quận, huyện, thị xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn: Từ khâu xây dựng kế hoạch, lựa chọn ngành nghề đào tạo, thẩm tra cơ sở đào tạo đủ điều kiện để đặt hàng dạy nghề cho lao động nông thôn;

- Nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý dạy nghề từ cấp Xã trở lên...

- Yêu cầu các cấp, các ngành liên quan tiếp tục thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được quy định tại Thông tư Liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BTC-BTTTT về việc hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực

hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg và Hướng dẫn triển khai công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Liên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Tài chính số 813/HD-LS ngày 24/5/2011.

Câu 8. Đề nghị Thành phố chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi trong việc xét tặng Huân chương Chiến công, Huy chương Chiến sỹ giải phóng, Chiến sỹ vẻ vang đã nộp hồ sơ từ năm 2010 và giải quyết cấp lại, cấp đổi Huân, Huy chương, Bằng Tổ quốc ghi công cho các đối tượng đã nộp hồ sơ chưa được giải quyết. (cử tri huyện Đan Phượng).

Trả lời:

- Việc xét tặng Huân chương Chiến công cho đối tượng làm nhiệm vụ ở tuyến 1 biên giới phía Bắc, Hải đảo xa (giai đoạn 02/1979 - 10/1989), làm nhiệm vụ quốc tế ở CamPuChia-ở Lào (ở CamPuChia tính từ 07/01/1979 - 9/1989; ở Lào tính từ ngày 29/7/1977 -12/1987) thực hiện theo Hướng dẫn số 966/HD - CT ngày 18/9/2015 của Cục Chính Trị, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội về việc tiếp tục giải quyết khen thưởng thành tích trong các cuộc kháng chiến, làm nhiệm vụ quốc tế ở CamPuChia, Lào và tuyến 1 biên giới phía Bắc, Hải đảo xa. Tặng Huân chương Chiến công cho cá nhân nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện nay tạm dừng, chưa thực hiện được (Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam có Công văn thông báo số 2433/CT - TH ngày 12/11/2015).

- Xét tặng, cấp đổi Bằng, hiện vật khen thưởng Huân, Huy chương Chiến sỹ giải phóng thực hiện theo Hướng dẫn số dẫn số 1971/HD-CT ngày 27/11/2013 của Tổng cục Chính trị về việc Cấp phát, cấp đổi, thu hồi hiện vật khen thưởng và cấp Bằng Huân, Huy chương Giải phóng trong Quân đội. Theo đó, ngoài tiêu chuẩn được xét tặng theo các mức hạng, đối tượng đề nghị khen thưởng cần chứng minh được địa bàn hoạt động của cá nhân tại chiến trường B, C, K trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- Khen thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ; Thông tư số 160/2014/TT-BQP ngày 09/11/2014 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Theo Hướng dẫn số 814/HD-CT ngày 31/7/2007 của Tổng cục Chính trị về thực hiện một số nội dung thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam quy định: "... hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có ý kiến xác nhận của đơn vị quản lý cán bộ đó trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận); trường hợp đơn vị quản lý đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm xác nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng...". Nếu cá nhân vì lý do khác nhau nên chưa có xác nhận của đơn vị quản lý cán bộ thì Cơ quan Chính trị các cấp tổng hợp, thẩm định, báo cáo Cấp uỷ, Chỉ huy quân sự quận (huyện). Cấp uỷ, Chỉ huy Ban Chỉ huy Quân sự quận (huyện) xem xét từng trường hợp, nếu đủ điều kiện, nhưng chưa được khen thưởng thì lập danh sách, đồng thời nêu rõ lý do chưa được khen thưởng của từng trường hợp và chịu trách nhiệm về các trường hợp do cơ quan đề nghị khen thưởng, sau đó báo cáo Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội xem xét, trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng.

Trong thời gian qua, Bộ Tư lệnh Thủ đô Nội tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tích cực tiếp nhận, xét đề nghị khen thưởng cho các đối tượng được hưởng, đồng thời đề nghị đối tượng khen thưởng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định để bảo đảm việc xét duyệt được kịp thời, chặt chẽ, đúng thủ tục nguyên tắc.

Từ năm 2014 đến nay, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đã xét duyệt, báo cáo cấp trên 13.098 hồ sơ khen thưởng. Trong đó Huân chương Độc lập, Quân công: 85; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc: 1162; Huân chương Chiến công: 776; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, Huy chương Chiến sỹ vẻ vang: 10.280, Huân, huy chương Chiến sỹ Giải phóng: 668; Cấp đổi hiện vật khen thưởng: 127. Trong đó đã cấp trả trên 2000 trường hợp. Khi nào có kết quả khen thưởng, Cục Chính trị sẽ cấp phát kịp thời đến đối tượng khen thưởng.

Thực hiện hướng dẫn của cấp trên về việc cấp Huân chương Chiến công, Huy chương Chiến sỹ giải phóng, Chiến sỹ vẻ vang, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đan Phượng ban hành Hướng dẫn số 88/HD-CT ngày 16/9/2009 về tổ chức thực hiện một số hình thức trong công tác khen thưởng tồn đọng. Ngày 25/9/2010, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tiếp nhận hồ sơ của 511 đối tượng trong diện được cấp đổi. Ngày 28/9/2010 Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đan Phượng đã có Tờ trình số 775/TTr-BCH gửi Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội về việc đề nghị tặng thưởng Huân chương Chiến công, Huy chương Chiến sỹ giải phóng, Chiến sỹ vẻ vang cho 511 đối tượng. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tư lệnh Thủ đô vẫn đang xem xét giải quyết. Khi có kết quả huyện sẽ thực hiện cấp trả cho các đối tượng. UBND thành phố Hà Nội giao Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp tục giải quyết theo quy định để sớm cấp trả cho các đối tượng.

Về đề nghị cấp đổi Bằng Tổ quốc ghi công của các gia đình liệt sỹ:

Năm 2015, UBND huyện Đan Phượng tiếp nhận 30 hồ sơ của các gia đình trên địa bàn huyện. Sau khi nhận hồ sơ huyện đã kịp thời lập danh sách các đợt đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội cấp đổi lại Bằng Tổ quốc ghi công (đợt 1 vào ngày 10/02/2015: 05 hồ sơ; đợt 2 vào ngày 29/5/2015: 15 hồ sơ; đợt 3 vào ngày 27/7/2015: 06 hồ sơ; đợt 4 vào ngày 21/10/2015: 04 hồ sơ). Kết quả đến nay đã thực hiện cấp đổi được 20 Bằng Tổ quốc ghi công và chuyển đến gia đình liệt sỹ, còn 10 hồ sơ (đợt 3 và đợt 4) đang chờ kết quả cấp đổi lại Bằng Tổ quốc ghi công của Sở Lao động Thương binh và Xã hội. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đang trình Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, trong thời gian 30 ngày nữa sẽ có kết quả.

Câu 9. Đề nghị Thành phố đề cao trách nhiệm người đứng đầu, minh bạch và công khai hơn nữa trong công tác chống tham nhũng, lãng phí. Cần chỉ rõ ở đâu, ngành nào gây lãng phí và trách nhiệm của người đứng đầu. (cử tri quận Cầu Giấy).

Trả lời:

Công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong thời gian qua được Thành phố xác định là một trong các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện.

Thành ủy, UBND Thành phố đã ban hành các Chương trình, Kế hoạch tổ chức thực hiện (Chương trình số 09-CTr/TU ngày 04/11/2011 của Thành ủy về

“Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2011 - 2015”; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2010 của UBND Thành phố triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 01/7/2013 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” giai đoạn 2012-2016; Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 02/12/2014 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2015);

UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp phòng ngừa tham nhũng: tăng cường công khai, minh bạch, đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập; tăng cường thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai, tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng... để phòng ngừa tham nhũng. Đồng thời, đã chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các cá nhân và tập thể có vi phạm, tham nhũng, tiêu cực; đã yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp chặt chẽ và phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, của nhân dân và các phương tiện thông tin đại chúng đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức; xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015 của đơn vị mình; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ khi có thông tin phản ánh; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi tham nhũng, lãng phí.

Trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, đã công khai dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm; giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm cho các đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Trong công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai, UBND Thành phố chỉ đạo xây dựng và công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định. Thành phố đã thực hiện công khai trong công tác thi tuyển công chức, viên chức, thành lập Ban giám sát thi tuyển công chức, viên chức theo quy định. Đã chỉ đạo các đơn vị công khai lịch tiếp công dân, tăng cường tiếp và đối thoại với công dân. Các quyết định giải quyết khiếu nại được công khai theo quy định của pháp luật. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật được công khai, phổ biến đến cán bộ, công chức và nhân dân kịp thời. Hình thức công khai đa dạng, phù hợp với quy định của pháp luật như: công bố tại cuộc họp, niêm yết tại trụ sở làm việc, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, đưa lên Cổng thông tin điện tử của đơn vị...

Thành phố đã tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hạn chế những bất cập, kẽ hở trong quy định của pháp luật để phòng ngừa vi phạm, tiêu cực, tham nhũng.

Bên cạnh đó, UBND Thành phố tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Hàng năm, UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật, chỉ đạo tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, nhất là những

lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng. Các quy định của pháp luật về PCTN được tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện báo chí, Cổng thông tin điện tử của Thành phố, trên hệ thống loa truyền thanh ở xã, phường, thị trấn...

Trong các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung và công tác PCTN nói riêng, UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đã chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện các quy định về trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực.

Công tác PCTN đã có những tiến triển tích cực, đạt được một số kết quả quan trọng. Tham nhũng tại một số lĩnh vực đã từng bước được ngăn chặn. Nhận thức, ý thức của các đảng viên, cán bộ, công chức, nhân dân Thủ đô về PCTN đã được nâng cao. Tuy nhiên, công tác PCTN vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: một số cơ quan, đơn vị chưa triển khai đầy đủ, toàn diện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; chất lượng, hiệu quả công tác PCTN chưa đồng đều, hiệu quả chưa cao; còn tình trạng những nhiều trong thực thi công vụ; việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, giám sát còn hạn chế...

Trong thời gian tới, Thành phố tiếp tục xác định PCTN là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị Thành phố; không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm hành động của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi tham nhũng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Đảng bộ, chính quyền Thành phố trong sạch, vững mạnh.

Câu 10. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ trách nhiệm của cán bộ có liên quan đến việc công trình vi phạm trật tự xây dựng tại số 8B Lê Trực; vỡ đường ống dẫn nước Sông Đà và xử lý nghiêm theo quy định. (Cử tri quận Tây Hồ).

Trả lời:

1. Về nội dung làm rõ trách nhiệm của cán bộ có liên quan đến việc công trình vi phạm trật tự xây dựng tại số 8B Lê Trực:

- Ngày 21/10/2015, UBND Thành phố đã có văn bản số 7437/UBND-TH giao Chánh Thanh tra Thành phố thành lập đoàn Thanh tra để thanh tra chức trách, nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Ngày 02/11/2015, Thanh tra Thành phố ban hành Quyết định số 2595/QĐ-TTTP-P6 Thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân liên quan để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng tại 8B Lê Trực, quận Ba Đình và tổ chức công bố Quyết định Thanh tra ngày 09/11/2015;

Hiện nay, Thanh tra Thành phố đang triển khai nhiệm vụ do UBND Thành phố chỉ đạo. Sau khi có Kết luận thanh tra, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo xử lý theo quy định của Pháp luật.

2. Về làm rõ trách nhiệm của cán bộ có liên quan đến việc vỡ đường ống dẫn nước Sông Đà:

Tuyến đường ống nước sông Đà do Tổng công ty cổ phần Vinaconex làm chủ đầu tư với số vốn khoảng 1.500 tỷ đồng, được đưa vào hoạt động từ năm 2008 với công suất 300.000 m³ nước mỗi ngày đêm. Trong 6 năm hoạt động, đường ống nước đã 16 lần vỡ hoặc gặp sự cố.

Ngày 29/7/2015, Cơ quan điều tra Bộ Công an đã khởi tố vụ án hình sự để điều tra sự cố vỡ đường ống nước sông Đà xảy ra liên tiếp thời gian vừa qua tại Hà Nội.

Ngày 25/11/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có kết luận điều tra vụ án “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex), đề nghị truy tố 9 bị can về tội danh trên.

Câu 11. Đề nghị Thành phố quan tâm sớm xây dựng các thủ tục hành chính liên thông để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân. (cử tri huyện Thanh Trì)

Trả lời:

Thủ tục hành chính liên thông là các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp hoặc giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức.

Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các TTHC được Thành phố quan tâm, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực. Từ năm 2009, tại Quyết định số 84/2009/QĐ-UBND quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, UBND Thành phố quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu, ban hành và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông. Tại Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015 của Thành phố (ban hành Kèm theo Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 08/5/2012), UBND Thành phố đã giao các đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh, Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp chủ trì xây dựng, hoàn thiện các TTHC thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của hai hay nhiều cơ quan trong các lĩnh vực đầu tư xây dựng; lao động, thương binh và xã hội; đất đai; tư pháp, hộ tịch. Tại Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 17/12/2014 của UBND Thành phố về công tác cải cách hành chính năm 2015, UBND Thành phố giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng một số TTHC theo cơ chế một cửa liên thông; giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; triển khai thực hiện liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế.

Tính đến tháng 6/2015, số TTHC liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố là 580. Ở cấp huyện, cấp xã, số TTHC liên thông tập trung tại các lĩnh vực: chính sách người có công, quản lý đất đai.

Trong thời gian tới, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường rà soát, tham mưu UBND Thành phố hoặc cấp mình ban hành Quy chế

phối hợp giải quyết các TTHC liên thông; sẽ quy định chi tiết trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc xây dựng Quy chế phối hợp giải quyết TTHC liên thông, làm rõ căn cứ xác định cơ quan chủ trì xây dựng Quy chế phối hợp, thẩm quyền ban hành, trách nhiệm các cơ quan phối hợp; Thành phố cũng có biện pháp xử lý kỷ luật, trách nhiệm bồi thường nhà nước đối với các trường hợp không xử lý hoặc xử lý chậm, muộn hồ sơ giải quyết TTHC liên thông.

Có thể nói, việc xây dựng Quy chế phối hợp trong giải quyết các TTHC liên thông sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện TTHC, giảm bớt đầu mối gửi hồ sơ, giảm thiểu chi phí chuẩn bị các hồ sơ, giấy tờ, giảm số lần đi lại và thời gian thực hiện. Việc xác định rõ sản phẩm cuối cùng, thời gian giải quyết tại Quy chế cũng góp phần nâng cao trách nhiệm, tính phối hợp của các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết.

Câu 12. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các sở ngành chức năng sớm có văn bản hướng dẫn việc chuyển đổi mô hình canh tác để đảm bảo sử dụng đất đúng quy định và đạt hiệu quả sản xuất cao sau thực hiện dồn điền đổi thửa gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi.

Trả lời:

** Đối với việc chuyển đổi đất lúa sang trồng cây lâu năm, chăn nuôi, chuyên nuôi trồng thủy sản ổn định lâu dài trên đất lúa:*

Theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và các quy định hiện hành có liên quan, việc chuyển đổi đất lúa sang trồng cây lâu năm, chăn nuôi, chuyên nuôi trồng thủy sản ổn định lâu dài trên đất lúa được thực hiện theo quy định Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. Hàng năm UBND các huyện sẽ lập danh mục các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng và đưa vào kế hoạch sử dụng đất báo cáo UBND Thành phố xem xét phê duyệt làm căn cứ để chuyển mục đích sử dụng, trình tự thủ tục sẽ do ngành Tài nguyên và Môi trường tham mưu với UBND Thành phố ban hành quy định trình tự thủ tục chuyển mục đích và hướng dẫn thực hiện.

** Đối với việc chuyển đổi đất lúa sang trồng cây hàng năm và chuyển đất lúa sang kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất lúa:*

Ngày 08/11/2013, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Thông tư số 47/2013/TT-BNNPTNT hướng dẫn việc chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Tại Thông tư này, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn rất chi tiết trình tự thủ tục việc chuyển đổi đất lúa sang trồng cây hàng năm và chuyển đất lúa sang kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất lúa cụ thể:

Căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng của địa phương người sử dụng đất thực hiện tiến hành lập hồ sơ xin chuyển đổi theo các bước sau:

a. Đối với đất chuyên trồng lúa nước (là đất trồng được hai vụ lúa nước trở lên trong năm):

- Bước 1: Người sử dụng đất (tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) có yêu cầu chuyển đổi chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo

Thông tư số 47/2013/TT-BNNPTNT ngày 08/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Bước 2: Người sử dụng đất, nộp 01 bộ hồ sơ theo các trường hợp sau:

+ Là hộ gia đình, cá nhân: trực tiếp hoặc thông qua trưởng thôn hoặc người có trách nhiệm tương đương về UBND cấp xã nơi có đất.

+ Là tổ chức: trực tiếp đăng ký chuyển đổi về UBND cấp xã nơi có đất.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được đăng ký chuyển đổi), UBND xã ghi “tiếp nhận đăng ký chuyển đổi”, đóng dấu vào bản đăng ký gửi lại người sử dụng đất, vào sổ theo dõi việc sử dụng đất trồng lúa; trường hợp không tiếp nhận, UBND cấp xã phải trả lời cho người sử dụng đất nêu rõ lý do theo mẫu tại Phụ lục 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2013/TT-BNNPTNT ngày 08/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b. Đối với đất trồng lúa khác bao gồm đất trồng lúa nước còn lại (là đất chỉ phù hợp trồng được một vụ lúa nước trong năm) và đất trồng lúa nương:

- Bước 1: Người sử dụng đất (tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) có yêu cầu chuyển đổi chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 47/2013/TT-BNNPTNT ngày 08/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Bước 2: Người sử dụng đất:

+ Là hộ gia đình, cá nhân: phải báo cáo trực tiếp hoặc thông qua trưởng thôn hoặc người có trách nhiệm tương đương về UBND cấp xã nơi có đất.

+ Là tổ chức: nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp đăng ký chuyển đổi về UBND cấp xã nơi có đất.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được đăng ký chuyển đổi), UBND xã ghi “tiếp nhận đăng ký chuyển đổi”, đóng dấu vào bản đăng ký gửi lại người sử dụng đất, vào sổ theo dõi việc sử dụng đất trồng lúa; trường hợp không tiếp nhận, UBND cấp xã phải trả lời cho người sử dụng đất nêu rõ lý do theo mẫu tại Phụ lục 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2013/TT-BNNPTNT ngày 08/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Việc chuyển đổi phải bảo đảm tuân thủ một số điều kiện sau: Phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng của địa phương, không làm mất đi các điều kiện phù hợp để trồng lúa trở lại khi cần thiết và vẫn được thống kê là đất trồng lúa như:

- Không làm biến dạng mặt bằng là không làm thay đổi mặt bằng của ruộng lúa, làm ruộng lúa không đồng đều về kết cấu, thành phần dinh dưỡng và hệ vi sinh vật dẫn đến không trồng được lúa. Đối với việc kết hợp nuôi trồng thủy sản tuân thủ theo điểm c, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ.

- Không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa: là không có các hoạt động đưa vào trong đất các chất độc hại, vi sinh vật và ký sinh trùng có hại làm thay đổi kết cấu, thành phần các chất của đất, làm ảnh hưởng không có lợi đến sản xuất lúa, chất lượng lúa gạo, sức khỏe của con người, động vật và môi trường; không làm các hoạt động làm cho đất lúa bị xói mòn, rửa trôi hoặc bị chua hóa,

mặn hóa, phèn hóa, khô hạn,... làm đất giảm độ phì và mất cân bằng dinh dưỡng của đất trồng lúa, dẫn đến giảm năng suất lúa.

- Không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa.

Ủy ban nhân dân Thành phố đã có văn bản chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã tổ chức thực hiện Thông tư số 47/2013/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Câu 13. Đề nghị các cơ quan chức năng của Thành phố cần tăng cường quản lý, kiểm tra, kiểm soát việc sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, mất an toàn vệ sinh thực phẩm. (Cử tri quận Cầu Giấy, Thạch Thất).

Trả lời:

1. Thực tiễn công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1.1 Thực trạng hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ trên địa bàn Hà Nội

Những năm gần đây tình hình sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ có nhiều diễn biến phức tạp, thủ đoạn tinh vi. Hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ (SHTT) không chỉ được sản xuất trong nước mà còn được sản xuất ở nước ngoài, sau đó đưa vào trong nước tiêu thụ bằng nhiều đường khác nhau cả chính ngạch và tiểu ngạch, đặc biệt là các loại hàng hóa đã được thị trường chấp nhận, có thương hiệu được đặt hàng từ nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam như: quần áo, giày dép Nike, Adidas, ...; đồ thời trang LV, Gucci, ...; nước hoa, hóa mỹ phẩm Lancome; Điện thoại di động Samsung, Apple ...

Việc kinh doanh sử dụng tem nhập khẩu giả, in ấn bao bì nhãn mác giả có quy mô và số lượng lớn đang tăng lên khó kiểm soát. Một số vụ hàng giả phát hiện cho thấy đã có yếu tố móc nối với cá nhân và tổ chức nước ngoài làm hàng giả, nhất là giả mạo xuất xứ đưa vào Việt Nam và được tổ chức chặt chẽ từ khâu sản xuất đến khâu phân phối. Cá biệt hiện nay đã phát hiện được cả những vụ việc do đối tượng là các tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp sản xuất hàng giả tại Việt Nam.

1.2 Công tác chỉ đạo, kết quả đạt được trong xử lý hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội

Hàng năm UBND Thành phố, Ban chỉ đạo chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại (gọi tắt là BCD 389/TP) xây dựng, ban hành và chỉ đạo các Sở, ngành liên quan (Công Thương, Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Công an, Chi cục QLTT...) ban hành các kế hoạch, chuyên đề và công văn chỉ đạo tăng cường kiểm tra, xử lý hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ. Cụ thể trong năm 2015, Chi cục QLTT đã ban hành và tổ chức triển khai các kế hoạch, chuyên đề:

+ Chuyên đề số 357/CD-QLTT ngày 13/02/2015 về việc kiểm tra, đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng hoá vi phạm sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2015.

+ Công văn số 493/QLTT-NVTH ngày 18/3/2015 về tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đấu tranh chống hàng giả, hàng vi phạm SHTT;

+ Công văn số 718/QLTT-NVTH ngày 04/5/2015 về tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đấu tranh chống hàng giả mạo nhãn hiệu, hàng vi phạm SHTT.

Các lực lượng chức năng của Thành phố tăng cường công tác điều tra cơ bản trên địa bàn, qua đó nắm vững tình hình kinh doanh thương mại, kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái và hàng vi phạm sở hữu trí tuệ. Các Đội QLTT địa bàn thường xuyên, kịp thời cập nhật những thay đổi về tình hình các cơ sở kinh doanh, kho tàng bến bãi trên địa bàn. Bắt đầu từ năm 2014, Chi cục QLTT Hà Nội cũng tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý địa bàn, đưa vào vận hành hệ thống thông tin quản lý địa bàn, bước đầu đã cho thấy hiệu quả rõ rệt.

Trong vòng 1 năm gần đây (từ ngày 20/12/2014 đến 06/11/2015), Chi cục QLTT Hà Nội đã kiểm tra và xử lý 1.031 vụ hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ. Tổng số thu hơn 17,6 tỷ đồng, trong đó phạt hành chính hơn 8 tỷ đồng, trị giá hàng tịch thu gần 9,6 tỷ đồng, Chuyển sang cơ quan điều tra 05 vụ để xem xét trách nhiệm hình sự.

2. Công tác kiểm tra kiểm soát hàng kém chất lượng, mất an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; Kế hoạch số 07/KH-BCĐTUVSATTP ngày 17/3/2015 về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 30/3/2015 của UBND thành phố Hà Nội về Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” của thành phố Hà Nội năm 2015; UBND Thành phố đã ban hành và chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát hàng kém chất lượng, mất an toàn vệ sinh thực phẩm:

+ UBND Thành phố ban hành Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 08/01/2015 về việc thành lập Đội cơ động liên ngành Thành phố kiểm tra, ngăn chặn và xử lý việc vận chuyển, tiêu thụ gà và sản phẩm gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch, không đảm bảo an toàn thực phẩm tại chợ Hà Vĩ, chợ đầu mối và chợ khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

+ Kế hoạch số 407/KH-QLTT ngày 02/3/2015 về kiểm tra, kiểm soát và xử phạt vi phạm hành chính về chất lượng, ATTP trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ Kế hoạch số 847/BC-QLTT ngày 20/5/2015 về “Tháng hành động vì chất lượng, ATTP năm 2015”.

+ Công văn số 283/QLTT-NVTH ngày 04/02/2015 về kiểm tra kiểm soát và xử lý vi phạm trong kinh doanh siêu thị, TTTM, các điểm kinh doanh hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015.

+ Kế hoạch số 1565/KH-QLTT ngày 14/8/2015 về kiểm tra bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2015.

+ Kế hoạch Kiểm tra, kiểm soát thị trường đảm bảo ATTP trong dịp Tết Dương lịch, trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Thân 2016.

Chỉ đạo các Đội QLTT tăng cường kiểm tra, kiểm soát xử lý các hành vi vi phạm về chất lượng, VSATTP, vi phạm về sử dụng các chất phụ gia phẩm màu, đường hoá học, các hương liệu, chất bảo quản, phụ gia thực phẩm... trong chế

biến, kinh doanh thực phẩm. Kiểm tra hạn sử dụng và kiểm tra thực hiện ghi nhãn hàng hoá theo Nghị định 89/2006/NĐ-CP; kiểm tra việc vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn.

Làm tốt công tác điều tra cơ bản với các mặt hàng là thực phẩm và phối hợp với Ban quản lý các chợ tăng cường kiểm tra, kiểm soát, phổ biến tuyên truyền pháp luật tới các hộ kinh doanh trong chợ thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong kinh doanh.

Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng ATVSTP của Thành phố, các đoàn kiểm tra liên ngành của quận, huyện; tổ chức 11 chốt kiểm dịch động vật trên địa bàn Thành phố.

Chỉ đạo các Đội QLTT tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn, tập trung kiểm tra, kiểm soát chất lượng VSATTP lưu thông trên thị trường, bao gồm: Thực phẩm nhập khẩu, các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, cơ sở thức ăn đường phố, các nhà ăn, bếp ăn tập thể của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, các chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, kho hàng, cửa hàng của các doanh nghiệp kinh doanh thương mại.

Chỉ đạo các Đội QLTT kiểm tra, kiểm soát các cơ sở giết mổ, kinh doanh gia cầm, thủy cầm tại chợ Ngã Tư Sở, chợ Phùng Khoang và trên địa bàn thôn Bình Đà, xã Bình Minh, Thanh Oai; Xử lý nghiêm đối với các cơ sở kinh doanh, giết mổ có hành vi: không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y; kinh doanh gia cầm, thủy cầm, sản phẩm gia cầm, thủy cầm không có nguồn gốc, không có chứng nhận kiểm dịch; kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật bị đưa thêm tạp chất.

Lực lượng QLTT phối hợp với các Trung tâm Y tế, Thú y, Công an... tăng cường công tác kiểm tra liên ngành trên địa bàn Quận, Huyện. Trong quá trình kiểm tra kết hợp công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về VSATTP, nhất là Luật An toàn thực phẩm để người dân hiểu và ý thức được tầm quan trọng của việc sản xuất, kinh doanh cũng như sử dụng thực phẩm an toàn đối với sức khỏe.

Kết quả tính đến thời điểm tháng 11 năm 2015, lực lượng QLTT Hà Nội đã kiểm tra, xử lý 1.320 vụ vi phạm về chất lượng, ATTP. Trong đó phạt hành chính 8,66 tỷ đồng, trị giá hàng hoá vi phạm trên 12,8 tỷ đồng.

Nhìn chung công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm trên địa bàn đã được tiến hành thường xuyên, tuy nhiên tình trạng sản xuất kinh doanh hàng kém chất lượng, mất an toàn thực phẩm vẫn diễn ra gây bức xúc trong xã hội đòi hỏi các cơ quan chức năng phải tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, xử lý, đề ra các biện pháp đấu tranh có hiệu quả để đẩy lùi tình trạng hàng kém chất lượng, mất an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh.

3. Về giải pháp trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền góp phần tạo chuyển biến căn bản về ý thức tôn trọng pháp luật trong nhân dân và cán bộ, công chức nhà nước.

- Tiếp tục chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vững mạnh và tinh nhuệ; tập trung đào tạo và đào tạo lại nguồn cán bộ theo hướng nâng cao trình độ và năng lực công tác. Kịp thời có hình thức khen thưởng động viên đối

với cán bộ công chức có thành tích nổi bật trong công tác đồng thời xử lý nghiêm mọi trường hợp cán bộ, công chức nhà nước sai phạm.

- Tăng cường kinh phí, đảm bảo về trang thiết bị, vật chất phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại; tăng cường trách nhiệm của từng đơn vị trong công tác phối hợp phát hiện, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm.

- Tăng cường các biện pháp nghiệp vụ trinh sát nắm thông tin, kết hợp với việc vận động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm để mở rộng mạng lưới thông tin, thu thập tài liệu, phát hiện các đầu mối, đối tượng nghi vấn. Đảm bảo đánh đúng, đánh trúng các đối tượng đầu nậu, ổ nhóm buôn bán, sản xuất lớn.

- Thường xuyên phối hợp tốt với các văn phòng đại diện, chủ sở hữu nhãn hiệu kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp chính hãng, của người tiêu dùng.

- Thường xuyên hướng dẫn người tiêu dùng nhận biết và phân biệt được giữa hàng thật và hàng giả thông qua đài, báo .. các buổi triển lãm hàng thật, hàng giả hàng năm cũng như kiến nghị, tuyên truyền nhằm tạo ra thói quen mua hàng văn minh (*khi mua hàng người tiêu dùng yêu cầu người bán viết hoá đơn, Phiếu bảo hành... và lưu giữ đầy đủ*); đưa vấn đề vi phạm trong việc sản xuất, tiêu thụ hàng giả lên thành vấn đề đạo đức bị xã hội lên án.

- Tiếp tục kiến nghị, đóng góp ý kiến vào các dự thảo quy định pháp luật nhằm hoàn thiện hơn nữa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong thực thi chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại.

Câu 14. Cử tri cho rằng hiện nay có tình trạng thanh thiếu niên cử xử thiếu văn hóa, vắng tục, nói bậy, lối sống xuống cấp, đề nghị Thành phố có biện pháp quản lý, giáo dục. (cử tri quận Long Biên).

Trả lời:

Tình trạng thanh thiếu niên có những hành vi cư xử thiếu văn hóa, vắng tục, nói bậy, lối sống bị xuống cấp... đang diễn ra không chỉ trên địa bàn Thủ đô mà còn là một thực trạng hiện hữu trên cả nước. Thực tế cho thấy hành vi ứng xử thiếu văn hóa không chỉ có chuyện nói tục, chửi bậy mà còn thể hiện qua nhiều cách ứng xử khác như viết bậy, bôi bẩn lên các công trình công cộng, chen lấn xô đẩy khi xếp hàng tham gia các dịch vụ nơi công cộng, ứng xử thiếu văn hóa, sẵn sàng gây gổ... nhất là trong giới trẻ.

Để khắc phục thực trạng này cần có một giải pháp tổng thể với sự tham gia đầy đủ của mọi thiết chế, mọi tầng lớp trong xã hội, chứ không phải của riêng một cơ quan nào nhằm cân bằng mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân - gia đình - nhà trường và xã hội mà bấy lâu nay đang diễn ra lệch chuẩn, làm méo mó các thang giá trị, gây ra nhiều hệ lụy xã hội đáng buồn.

Đây là một quá trình diễn ra bền bỉ lâu dài không thể nóng vội trong ngày một ngày hai.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên, song hầu hết đều cho rằng môi trường xã hội thiếu lành mạnh là nguyên nhân chính đã tác động tiêu cực đến

Sự hình thành nhân cách, thể hiện qua hành vi ứng xử, lối sống của từng cá nhân.

Bởi thế, không phải từ bây giờ mà bấy lâu nay, Thành phố đã chú trọng đến việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú với việc xây dựng con người và các cộng đồng văn hóa. Thành ủy đã xây dựng, triển khai Chương trình 08-CTr/TU về “Phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, thiết thực kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội”, tiếp nối với Chương trình 04 - CTr/TU về “Phát triển văn hóa - xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2011 - 2015”. UBND Thành phố đã xây dựng Kế hoạch số 41/KH-UBND, Kế hoạch số 157/KH-UBND nhằm tổ chức thực hiện các Chương trình trên.

Một số giải pháp Thành phố đã và đang thực hiện:

** Đối với cá nhân:*

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Người Hà Nội thanh lịch, văn minh với những phẩm chất được định hình, đó là “Yêu nước, trách nhiệm, tâm huyết với Thủ đô, trung thực, tự trọng, nghĩa tình; có lối sống và nếp sống trong sạch lành mạnh; có tri thức, năng động, sáng tạo, chủ động và vùng vằng trong phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, tiêu biểu cho phong cách học tập, lao động mới; có thể chất tốt và luôn có ý thức vươn lên trong cuộc sống”. Từ định hướng đó, các ngành, đoàn thể đã và đang tập trung hơn nữa việc tạo điều kiện để mọi thành viên thuộc đơn vị mình thực hiện tốt các tiêu chí đã hoàn thiện.

** Đối với gia đình:*

Y thức rằng gia đình là chiếc nôi nuôi dưỡng, hình thành tính cách đầu tiên của từng cá nhân, Thành phố đã xác định lấy gia đình làm nền tảng, lấy công đồng dân cư, đơn vị hành chính làm cơ sở để xây dựng môi trường văn hóa. Khi đó, việc xây dựng gia đình văn hóa, văn hóa gia đình truyền thống của Thăng Long - Xứ Đoài, gắn với những yêu cầu của nếp sống văn hóa công nghiệp, đô thị hiện đại. Duy trì, nâng cao chất lượng và phát triển rộng rãi phong trào xây dựng Gia đình văn hóa; Tổ dân phố văn hóa; Làng văn hóa; Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp văn hóa.

** Đối với nhà trường:*

Đẩy mạnh phòng trào xây dựng “Nhà trường văn hóa - Nhà giáo mẫu mực - Học sinh thanh lịch” trong hệ thống nhà trường trên địa bàn Thủ đô với nội dung:

- Nhà trường văn hóa có: Khung cảnh đẹp - Nề nếp tốt - Chất lượng cao

- Nhà giáo mẫu mực có: Phẩm chất tốt - Chuyên môn giỏi - Phong cách

đẹp

- Học sinh thanh lịch có: Đạo đức tốt - Học tập giỏi - Lối sống đẹp

Giảm tải nội dung, chương trình học cho học sinh, chấn chỉnh những vấn nạn liên quan đến thực trạng: dạy, học thêm, mối quan hệ thiếu lành mạnh giữa gia đình - nhà trường - xã hội đang gây bức xúc trong nhân dân.

** Đối với cộng đồng - xã hội:*

- Tạo dựng môi trường văn hóa: trong các công đồng dân cư, trong các công sở, doanh nghiệp, bệnh viện, đơn vị lực lượng vũ trang... qua việc xây dựng các mẫu hình văn hóa đặc trưng cho từng khu vực, từng đối tượng.

Với khu vực nông thôn có mẫu hình Làng văn hóa, Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới;

Với khu vực nội thành, thị trấn có mẫu hình Tổ dân phố văn hóa; Phường đạt chuẩn văn minh đô thị; Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị;

Với các công sở, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện.... có mẫu hình cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Các chuẩn mực chủ yếu phải đạt được khi xây dựng các mẫu hình văn hóa là: Không ngừng phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống; kiến tạo môi trường văn hóa lành mạnh; môi trường cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp và tuân thủ luật pháp.

- Xây dựng nếp sống văn minh đô thị:

Ngoài các nội dung về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, trong tổ chức lễ hội và các sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng... Hiện nay, Thành phố đang tập trung hoàn thành Bộ quy tắc ứng xử nơi công cộng. Dự thảo của Bộ quy tắc này đang trong giai đoạn hoàn thiện với các chuẩn mực thể hiện: ứng xử văn minh, lịch sự, tôn trọng, thân ái, chia sẻ, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ cảnh quan, môi trường... Để hoàn thành Bộ quy tắc này, Thành phố đã tham khảo ý kiến của nhiều ban, ngành, đoàn thể, các viện, các trung tâm nghiên cứu, các chuyên gia hàng đầu về lĩnh vực văn hóa - xã hội... Với tinh thần cầu thị, Thành phố vẫn tiếp tục tiếp nhận các ý kiến phản biện, đa chiều nhằm tránh những khiếm khuyết không đáng có. Hy vọng, với công tác chuẩn bị tỉ mỉ, chu đáo từng khâu và cũng hết sức khoa học, Bộ quy tắc ứng xử sẽ đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, các chuẩn mực giá trị đạo đức, thể hiện được bản sắc văn hóa Tràng An - Xứ Đoài, cốt cách văn hóa tốt đẹp của mọi vùng miền trên cả nước, tinh túy của văn hóa nhân loại, mang tính quy chuẩn để hướng con người tới chân, thiện, mỹ, xây dựng một Thủ đô thật sự thanh lịch, văn minh.

Câu 15. Đề nghị tăng cường quản lý, chấn chỉnh một số báo, đài trong hoạt động như: Viết bài, đưa tin không đúng sự thật; yêu cầu các địa phương phải đăng thông tin trên ấn phẩm của báo các ngày lễ, tết; một báo nhưng cử nhiều phóng viên của các tổ nghiệp vụ về lấy thông tin về cùng một vụ việc.

Trả lời:

1. Về tình hình xuất bản báo chí:

Hệ thống báo chí của Hà Nội hiện có 24 cơ quan báo, tạp chí và Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, 23 cơ quan báo in với tổng số 35 ấn phẩm (13 cơ quan báo in xuất bản 25 ấn phẩm và 10 tạp chí), 14 cơ quan báo chí đã xây dựng website điện tử, trong đó có 5 báo điện tử, 9 trang thông tin điện tử tổng hợp của các cơ quan báo chí.

Trên địa bàn Thành phố hiện có hơn 400 cơ quan báo chí Trung ương (lớn gấp 20 lần số lượng cơ quan báo chí Hà Nội). Bên cạnh đó còn có 14 văn phòng đại diện cơ quan báo chí của địa phương khác đặt cơ quan đại diện tại Hà Nội.

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của hệ thống báo chí cả nước, báo chí Thủ đô đã có sự phát triển về quy mô, nâng cao chất lượng, đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, tuyên truyền có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Một số quy định của pháp luật về báo chí đối với cơ quan báo chí, nhà báo:

2.1 Báo chí, nhà báo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước bảo hộ; không một tổ chức, cá nhân nào được hạn chế, cản trở báo chí, nhà báo hoạt động.

- Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí và để báo chí phát huy đúng vai trò của mình;

- Báo chí không bị kiểm duyệt trước khi in, phát sóng...

(Điều 2 Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Điều 6 của Luật Báo chí, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999)

2.2 Nhà báo hoạt động theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm cá nhân:

a) Hoạt động báo chí trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; hoạt động báo chí ở nước ngoài theo quy định của Chính phủ;

b) Khai thác và được cung cấp thông tin trong hoạt động báo chí theo quy định của pháp luật;

c) Khước từ việc biên soạn hoặc tham gia biên soạn tác phẩm báo chí trái với quy định của pháp luật về báo chí;

d) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ báo chí; hưởng một số chế độ ưu tiên cần thiết trong hoạt động báo chí theo quy định của Chính phủ;

đ) Được pháp luật bảo hộ trong hoạt động nghề nghiệp. Không ai được đe dọa, uy hiếp tính mạng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phá hủy, thu giữ phương tiện, tài liệu, cản trở nhà báo hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật...

(Điều 15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999)

2.3 Tổ chức, công dân có trách nhiệm cung cấp thông tin cho báo chí

- Điều 7 Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989 quy định: Trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình, các tổ chức có quyền và nghĩa vụ cung cấp thông tin cho báo chí, giúp cho báo chí thông tin chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin.

- Ngày 04/5/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 25/2013/QĐ-TTg ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

2.4 Nhà báo, cơ quan báo chí phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin.

Trong trường hợp nội dung thông tin sai sự thật, cơ quan, tổ chức có quyền khởi kiện cơ quan báo chí theo quy định của pháp luật về báo chí và pháp luật về dân sự.

(Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999)

3. Công tác quản lý nhà nước về báo chí của Sở Thông tin và Truyền thông:

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí trên địa bàn, trong thời gian qua Sở đã tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

3.1 Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu xây dựng Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Thành phố. Ngày 6/2/2014, Chủ tịch UBND Thành phố đã ký Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ban hành Quy chế Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Thành phố Hà Nội. Quy chế nhằm cụ thể hóa các quy định về việc phát ngôn và cung cấp thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước của Thành phố cho báo chí, tránh việc báo chí đưa thông tin sai, thông tin không chính xác về các hoạt động về lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố.

Để tiếp tục tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã trong việc phát ngôn cung cấp tin cho báo chí và để việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước của Thành phố đi vào nề nếp, Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất, báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Chỉ thị tăng cường thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở đã xây dựng dự thảo Chỉ thị và sẽ trình UBND Thành phố ký ban hành trong tháng 1/2016.

3.2 Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí

Thực hiện Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho lãnh đạo các sở, ngành, quận, huyện, thị xã về kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Tuy nhiên, chất lượng các buổi tập huấn chưa cao do lãnh đạo nhiều đơn vị không tham dự mà chỉ cử người đại diện.

Sở đã hoàn thành Đề án chương trình giao lưu, đối thoại trực tuyến giữa chính quyền Thành phố với công dân, tổ chức, doanh nghiệp trên Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội, dự kiến chương trình đầu tiên sẽ thực hiện trong quý I/2016.

Thực hiện giao ban hàng tháng công tác báo chí với Tổng biên tập các cơ quan báo chí của Thành phố (do Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Thành phố đồng chủ trì);

Để kịp thời thông tin về các chủ trương, chính sách của Thành ủy, UBND Thành phố cũng như nhằm giúp người dân hiểu rõ các quy định của pháp luật, chủ trương, chính sách của Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên có văn bản gửi các cơ quan báo chí đề nghị thông tin kịp thời những nội dung trọng tâm tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trung bình mỗi năm, Sở đã ban hành khoảng trên 40 văn bản với trên 200 nội dung đề nghị các cơ quan báo chí Trung ương và Hà Nội tăng cường tuyên truyền những chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chương trình, kế hoạch... của Thành phố. Với những nội dung cần chuyên sâu, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị cơ quan báo chí xây dựng chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục để có những nội dung tuyên truyền phù hợp.

3.3 Công tác thanh, kiểm tra

Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng (Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan) thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động của cơ quan báo chí. Trong quá trình kiểm tra xử lý sai phạm của cơ quan báo chí Hà Nội, những lỗi vi phạm thường gặp của các cơ quan báo chí là: không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung quy định ghi trong giấy phép, về thể thức xuất bản, nội dung thông

tin vi phạm Điều 6, Luật Báo chí, Điều 10 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí, Điều 5, Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định những điều không được thông tin trên báo chí, sai phạm các quy định về quảng cáo...

Căn cứ các quy định nêu trên, hoạt động báo chí nói chung và nhà báo nói riêng đã được quy định tại các văn bản pháp luật về báo chí. Nhà báo, cơ quan báo chí chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin.

Để làm tốt hơn nữa công tác quản lý thông tin trên báo chí trong thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội sẽ thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường giao ban công tác quản lý nhà nước về báo chí đối với báo chí Hà Nội và các báo địa phương khác đặt văn phòng đại diện tại Hà Nội. Tham mưu với UBND Thành phố chủ động cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí trên địa bàn (thường xuyên cung cấp thông tin cho báo chí bằng 2 hình thức: họp báo hoặc gửi thông cáo báo chí đến các cơ quan báo chí). Các cơ quan của Thành phố chủ động xây dựng kế hoạch cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho các cơ quan báo chí bằng những hình thức phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan (tổ chức họp báo, cung cấp thông tin chính thức trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình...).

- Nhà báo, cơ quan báo chí khi thông tin không đúng, gây ảnh hưởng đến công tác của địa phương, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị có văn bản gửi Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý theo thẩm quyền và theo các quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố thực hiện nghiêm túc Quy chế Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Thành phố nhằm đảm bảo việc cung cấp thông tin chính thống, công khai, thực hiện minh bạch hóa thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tạo sự đồng thuận trong nhân dân./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ